

Số liệu tính từ ngày 15/03/2025 đến ngày 14/6/2025

(Kèm theo Báo cáo số 229 ngày 16 tháng 6 năm 2025)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp								Ủy quyền tiếp									
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người			
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần				Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần
MS	1=4+1 3+22	2=5+14 +23	3=6+7 +15+1 6 +24+2 5	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Cấp tỉnh	94	94	94	93	93	58	35	2	63	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện																													
Cấp xã																													

Số liệu tính từ ngày 15/03/2025 đến ngày 14/6/2025

(Kèm theo Báo cáo số 229 ngày 16 tháng 6 năm 2025)

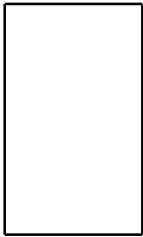
[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI QUÝ II NĂM 2025

Số liệu tính từ ngày 15/03/2025 đến ngày 14/6/2025

(Kèm theo Báo cáo số 229 ngày 16 tháng 6 năm 2025)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc khiếu nại theo nội dung							Phân loại vụ việc khiếu nại theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Số đơn trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết			Chưa giải quyết xong	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của TAND		Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hư hỏng đồ đạc	Đơn đốc giải quyết	
M S	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9 = 10+11+12	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=21+22	21	22	23=24+25	24	25	26
	41	0	41	41	0	41	27	27	27	3	23	0	1	0	0	27	0	0	0	4	4	0	27	23	0	0



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO QUÝ II NĂM 2025

Số liệu tính từ ngày 15/03/2025 đến ngày 14/6/2025

(Kèm theo Báo cáo số 229 ngày 16 tháng 6 năm 2025)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc tố cáo theo nội dung								Phân loại vụ việc tố cáo theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực Khác	Tố cáo tiếp		Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác					Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết		Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Chuyển đơn		Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+14 +15+16 +17= 18+19+ 20=21+ 24	9=10+ 11+12 +13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22 +23	22	23	24=25+ 26	25	26	27
	35	0	35	20	0	35	33	33	33	1	25	6	0	0	1	0	0	0	4	0	13	8	5	33	20	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH QUÝ II NĂM 2025

Số liệu tính từ ngày 15/03/2025 đến ngày 14/6/2025

(Kèm theo Báo cáo số 229 ngày 16 tháng 6 năm 2025)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn			Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền		
	Tổng số đơn	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
																Tổng số	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10+1 1+12= 13+14 =15+18	9	10	11	12	13	14	15	16 = 17+18	17	18	19	20
	542	0	542	542	0	542	210	182	7	112	4	87	210	0	3	210	207	0	0	0